

**DANH SÁCH**  
**ĐOÀN CÁN BỘ CẤP THỨ TRƯỞNG VÀ TƯƠNG ĐƯƠNG**  
**CỦA ĐẢNG NHÂN DÂN CÁCH MẠNG LÀO**  
**SANG NGHIÊN CỨU, TRAO ĐỔI CHUYÊN ĐỀ TẠI VIỆT NAM**  
*(từ ngày 26/10 đến ngày 06/11/2026)*

|     |                               |                                                                                             |
|-----|-------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------|
| 1.  | Đ/c Khăm-phong In-ma-ni,      | Phó Bí thư Tỉnh uỷ, Chủ tịch Ủy ban Chính quyền tỉnh Luông-nặm-thà, Trưởng đoàn;            |
| 2.  | Đ/c Chăn-xạ-vềng Bun-nhông,   | Phó Bí thư Đảng uỷ, Thứ trưởng Bộ Công Thương;                                              |
| 3.  | Đ/c Phay-văn Kẹo-pạ-xốt,      | Phó Bí thư Đảng uỷ, Thứ trưởng Bộ Y tế;                                                     |
| 4.  | Đ/c (nữ) Đào-von Xay-xụ-liên, | Phó Bí thư Tỉnh uỷ, Chủ tịch Ủy ban Chính quyền tỉnh Xa-văn-na-khệt;                        |
| 5.  | Đ/c Xúc-phạ-chăn Xi-la-phết,  | Phó Bí thư Tỉnh uỷ, Chủ tịch Ủy ban Chính quyền tỉnh Bò-kẹo;                                |
| 6.  | Đ/c Xăn-ty Kẹo-nhạ-xản,       | Phó Bí thư Tỉnh uỷ, Chủ tịch Ủy ban Chính quyền tỉnh Phong-xa-lý;                           |
| 7.  | Đ/c Vòng-xạ-văn Xay-nhạ-vông, | Phó Bí thư Tỉnh uỷ, Chủ tịch Ủy ban Chính quyền tỉnh U-đôm-xay;                             |
| 8.  | Đ/c Phon-xúc In-thạ-vông,     | Phó Bí thư Tỉnh uỷ, Chủ tịch Ủy ban Chính quyền tỉnh Hủa-phăn;                              |
| 9.  | Đ/c Phu-vông Bun-xu,          | Phó Bí thư Tỉnh uỷ, Chủ tịch Ủy ban Chính quyền tỉnh Viêng-chăn;                            |
| 10. | Đ/c Xỏm-xạ-ạt Ûn-xỉ-đa,       | Phó Bí thư Tỉnh uỷ, Chủ tịch Ủy ban Chính quyền tỉnh Khăm-muôn;                             |
| 11. | Đ/c Xúc-xạ-văn Vị-lay-vông,   | Phó Bí thư Tỉnh uỷ, Chủ tịch Ủy ban Chính quyền tỉnh Chăm-pa-xắc;                           |
| 12. | Đ/c Thạ-nu-xay Băn-xa-lít,    | Phó Bí thư Tỉnh uỷ, Chủ tịch Ủy ban Chính quyền tỉnh Át-tạ-pư;                              |
| 13. | Đ/c Thạ-vi-xay Mẩu-xỏm-phu,   | Phó Bí thư Thành uỷ Viêng-chăn;                                                             |
| 14. | Đ/c (nữ) Phon-văn Ủ-thạ-vông, | Bí thư Đảng uỷ, Thứ trưởng, Phó Chủ tịch Thường trực Ủy ban Khuyến khích và Quản lý đầu tư; |
| 15. | Đ/c Khăm-xúc Ọi-nhạ-vông,     | Thường vụ Đảng uỷ, Phó Chủ nhiệm Ban Kiểm tra Trung ương và Thanh tra Nhà nước;             |
| 16. | Đ/c Phu-vông Kít-tạ-vông,     | Thường vụ Đảng uỷ, Thứ trưởng Bộ Tài chính;                                                 |

|     |                                     |                                                                           |
|-----|-------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------|
| 17. | Đ/c Xay-lư-xa In-xi-xiêng-mày,      | Thường vụ Đảng uỷ, Thứ trưởng Bộ Công nghệ và Truyền thông;               |
| 18. | Đ/c Xay-xạ-nạ Xít-thị-phon,         | Thường vụ Đảng uỷ, Thứ trưởng Bộ Công nghệ và Truyền thông;               |
| 19. | Đ/c Đệt-xông-kham Thăm-mạ-vông,     | Thường vụ Đảng uỷ, Thứ trưởng Bộ Công chính và Vận tải;                   |
| 20. | Đ/c Mạ-nô-thoong Vông-xay,          | Thường vụ Đảng uỷ, Thứ trưởng Bộ Công Thương;                             |
| 21. | Đ/c (nữ) Chăn-thạ-khon Bua-lạ-phăn, | Thường vụ Đảng uỷ, Thứ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường;               |
| 22. | Đ/c Ki-kẹo Xỉng-na-vông,            | Thường vụ Đảng uỷ, Thứ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường;               |
| 23. | Đ/c Vị-kẹo Búp-phả-văn,             | Thường vụ Đảng uỷ, Thứ trưởng, Phó Chủ nhiệm Văn phòng Thủ tướng;         |
| 24. | Đ/c Xay-xông-kham Mạ-nô-thăm,       | Thường vụ Đảng uỷ, Phó Chủ tịch Viện Khoa học Kinh tế và Xã hội quốc gia; |
| 25. | Đ/c Văn-thoong Bút-tạ-nạ-vông,      | Thường vụ Đảng uỷ, Thứ trưởng Bộ Công chính và Vận tải;                   |
| 26. | Đ/c A-nụ-phạp Vông-nò-kẹo,          | Đảng uỷ viên, Thứ trưởng Bộ Ngoại giao;                                   |
| 27. | Đ/c Thoong-chăn Phu-mi-phăn,        | Đảng uỷ viên, Phó Chủ tịch Trung ương Liên hiệp Công đoàn Lào;            |
| 28. | Đ/c Xụ-li-xắc Thăm-nụ-vông,         | Đảng uỷ viên, Phó Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Lào;                       |
| 29. | Đ/c Khăm-xay Xia-nhinh-nhang,       | Đảng uỷ viên, Thứ trưởng Bộ Lao động và Phúc lợi xã hội;                  |
| 30. | Đ/c (nữ) Vi-xay Rit-thị-lạt,        | Phó Chủ nhiệm Uỷ ban Kinh tế và Tài chính của Quốc hội;                   |
| 31. | Đ/c A-khôm Pạ-xọt,                  | Phó Chủ nhiệm Uỷ ban Kinh tế và Tài chính của Quốc hội;                   |
| 32. | Đ/c Phô-xỉ Têm-mê-lạt,              | Phó Chủ nhiệm Uỷ ban Đối ngoại của Quốc hội;                              |
| 33. | Đ/c Khểm-phon A-nô-thay,            | Phó Chủ nhiệm Văn phòng Quốc hội;                                         |
| 34. | Đ/c Xụ-vất Mạ-hả-vông-xạ-năn,       | Thường vụ Đảng uỷ, Phó Chủ tịch Uỷ ban Chính quyền tỉnh U-đôm-xay;        |
| 35. | Đ/c Xôm-bun Hương-vông-xả,          | Thường vụ Đảng uỷ, Phó Chủ tịch Uỷ ban Chính quyền tỉnh Chăm-pa-xắc;      |

|     |                                       |                                                                                 |
|-----|---------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------|
| 36. | Đ/c (nữ) Phết-xạ-mả Phô-xay-nhạ-vông, | Thường vụ Đảng uỷ, Phó Chủ tịch Uỷ ban Chính quyền tỉnh Xay-xôm-bun;            |
| 37. | Đ/c Thạ-nông-xắc Xăn-ty-păn-đít,      | Phó Vụ trưởng Vụ Đào tạo cán bộ, Ban Tổ chức Trung ương;                        |
| 38. | Đ/c Vi-lắt Xụ-ni-chăn,                | Phó Vụ trưởng Vụ Xây dựng Đảng, Ban Tổ chức Trung ương;                         |
| 39. | Đ/c A-léc-vị-lay Xúc-chạ-lơn,         | Phó Vụ trưởng Vụ châu Á- Thái Bình Dương và châu Phi, Ban Đối ngoại Trung ương; |
| 40. | Đ/c (nữ) Vi-lắt-đa Xềng-xụ-pha,       | Phó trưởng phòng, Vụ Đào tạo cán bộ, Ban Tổ chức Trung ương./.                  |